

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

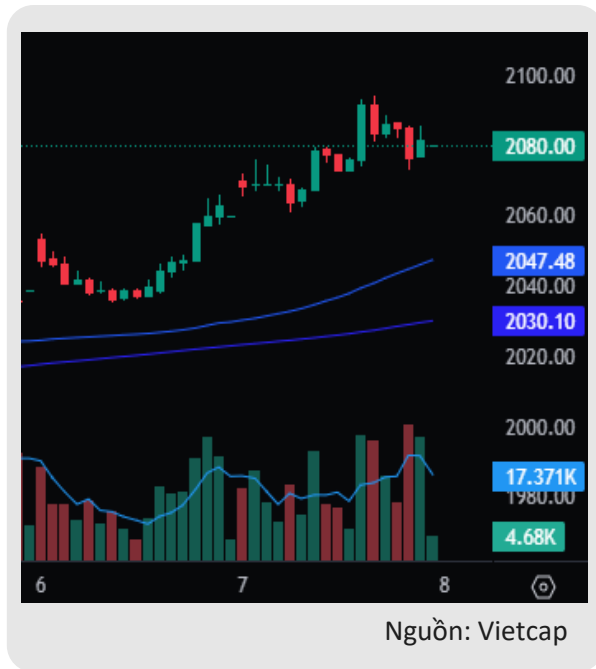
07/05/2026



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111G5000 duy trì tín hiệu tăng giá nhờ đóng cửa trên đường MA20 và MA50. Tuy nhiên, đà tăng có phần suy giảm về phía cuối ngày. (M15)
- Dự báo đà tăng sẽ trở lại nếu xuất hiện giá đóng cửa vượt ngưỡng 2.082 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua nếu thỏa điều kiện trên, mục tiêu là vùng 2.094 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới 2.074 điểm.

## Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.082 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.094 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.074 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

|          | Ngắn hạn   | Trung hạn  |
|----------|------------|------------|
| VN-Index | Tích cực   | Tích cực   |
| VN30     | Tích cực   | Tích cực   |
| VNMid    | Trung tính | Trung tính |
| VNSmall  | Trung tính | Trung tính |
| HNX      | Tiêu cực   | Trung tính |

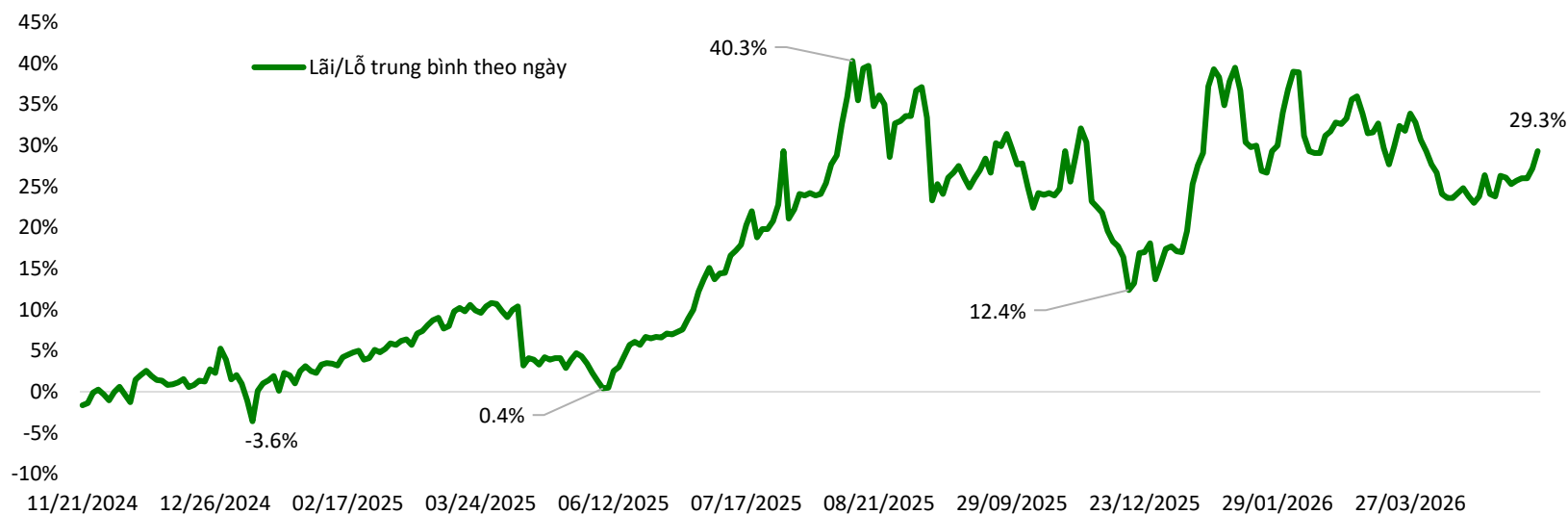


Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, khi VN-Index tiếp cận vùng đỉnh lịch sử 1.910–1.920 điểm, áp lực bán gia tăng với độ lan tỏa rộng tại nhóm Công nghiệp và Dầu khí. Nhóm Bất động sản cũng chịu tác động từ lực cung nhưng chỉ tập trung ở một số mã. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng và Bán lẻ tiếp tục là điểm nhấn của lực cầu, trong khi hoạt động mua ở các nhóm ngành còn lại chưa cải thiện đáng kể so với phiên 06/05.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index thu hẹp đà tăng tại vùng 1.920 điểm. Tuy nhiên, chỉ số vừa củng cố lại xu hướng tăng sau giai đoạn tích lũy ngắn từ 23/04 đến 05/05, do đó chúng tôi cho rằng quán tính tăng vẫn được duy trì trong thời gian tới. Kháng cự ngắn hạn phía trên vùng 1.920 điểm nằm tại 1.950 điểm, trong khi hỗ trợ gần là khu vực 1.880 điểm.
- Xét về rủi ro tại vùng đỉnh, áp lực bán trong phiên 07/05 chủ yếu gia tăng ở nhóm Công nghiệp, Dầu khí và cục bộ tại nhóm Bất động sản, trong khi các nhóm ngành còn lại chưa ghi nhận trạng thái bán ở mức báo động. Ngược lại, lực cầu tại nhóm Ngân hàng trở thành điểm tựa quan trọng của thị trường, qua đó củng cố khả năng VN-Index vượt đỉnh xét riêng trên phương diện dòng tiền.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |            |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|------------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng  | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| CTD                                | 10/04/2026 | 07/05/2026 | Chốt lãi   | 88,000       | 78,000 | 12.8%           | 79,000         | 88,000       | 84,000             |                  |
| CTG                                | 29/04/2026 |            | Đang mở    | 35,800       | 34,750 | 3.0%            | 33,000         | 37,800       |                    |                  |
| MWG                                | 29/04/2026 |            | Đang mở    | 86,000       | 84,300 | 2.0%            | 81,500         | 92,700       |                    |                  |
| SAB                                | 29/04/2026 |            | Đang mở    | 46,650       | 47,500 | -1.8%           | 46,000         | 53,600       |                    |                  |
| DXG                                | 07/05/2026 |            | Đang mở    | 15,450       | 15,450 | 0.0%            | 15,000         | 17,500       |                    |                  |
| VPL                                | 07/05/2026 |            | Đang mở    | 91,500       | 88,000 | 4.0%            | 83,500         | 105,000      |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |      |       |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|------|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VHM                                | 161,500 | 6.95%                  | 6.95%                  | 663,347             | 8.994              | 15,766    | 2.5  | 10.2  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VIC                                | 224,000 | 2.05%                  | -0.67%                 | 1,726,151           | 6.900              | 1,506     | 11.7 | 148.7 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| STB                                | 73,700  | 6.97%                  | 8.22%                  | 138,940             | 1.887              | 2,454     | 2.3  | 30.0  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GAS                                | 76,000  | -4.04%                 | 3.40%                  | 183,384             | -1.445             | 4,808     | 2.7  | 15.8  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| BSR                                | 25,500  | -4.49%                 | 8.97%                  | 127,686             | -1.119             | 2,612     | 1.9  | 9.8   | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| LPB                                | 51,200  | 3.64%                  | 12.28%                 | 152,949             | 1.087              | 3,738     | 3.1  | 13.7  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEE                                | 122,100 | 6.92%                  | 20.73%                 | 78,205              | 1.055              | 5,285     | 10.2 | 23.1  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tiêu cực        |
| HDB                                | 27,500  | 3.38%                  | 3.38%                  | 137,645             | 0.908              | 3,546     | 1.7  | 7.8   | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| MSN                                | 81,000  | 3.32%                  | 4.65%                  | 117,119             | 0.757              | 3,268     | 3.2  | 24.8  | Tích cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GEX                                | 31,400  | 6.98%                  | 16.74%                 | 41,086              | 0.560              | 1,139     | 2.1  | 27.6  | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| VPL                                | 91,500  | 1.67%                  | 8.54%                  | 164,087             | 0.533              | 1,405     | 4.3  | 65.1  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| CTG                                | 35,800  | 0.70%                  | 2.87%                  | 278,057             | 0.381              | 4,906     | 1.5  | 7.3   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VCB                                | 60,300  | -0.33%                 | 0.84%                  | 503,847             | -0.325             | 4,301     | 2.2  | 14.0  | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| PLX                                | 37,700  | -3.33%                 | 2.03%                  | 47,901              | -0.311             | 1,400     | 1.9  | 26.9  | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| SAB                                | 46,650  | -2.41%                 | -3.81%                 | 59,832              | -0.281             | 3,754     | 2.7  | 12.4  | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                     |                     |                  |                 |           |     |      |            |              |              |              |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| PVS                            | 38,900  | -3.23%              | 7.46%               | 19,894           | -0.781          | 3,781     | 1.3 | 10.3 | Trung tính | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| IDC                            | 46,100  | 2.44%               | 0.88%               | 17,495           | 0.519           | 4,899     | 2.6 | 9.4  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| NTP                            | 62,000  | 3.16%               | 4.73%               | 10,604           | 0.407           | 6,053     | 2.5 | 10.2 | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Tiêu cực     |
| HUT                            | 16,000  | -1.84%              | 0.00%               | 17,093           | -0.382          | 491       | 1.6 | 32.6 | Tiêu cực   | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| SHS                            | 17,200  | -1.71%              | 2.99%               | 15,471           | -0.322          | 1,463     | 1.2 | 11.8 | Tiêu cực   | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| KSV                            | 153,000 | 0.72%               | 2.00%               | 30,600           | 0.269           | 13,090    | 5.1 | 11.7 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| KSF                            | 82,900  | 0.24%               | -8.90%              | 74,592           | 0.219           | 14,074    | 4.3 | 5.9  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| CEO                            | 17,200  | -1.71%              | 0.00%               | 9,760            | -0.203          | 354       | 1.6 | 48.6 | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Trung tính   |
| PTI                            | 28,000  | -4.44%              | -6.35%              | 3,377            | -0.182          | 2,389     | 1.2 | 11.7 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |
| BAB                            | 11,200  | 0.90%               | -0.88%              | 12,008           | 0.131           | 1,135     | 0.9 | 9.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                     |                     |                  |                 |           |     |       |            |              |              |              |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| MVN                              | 57,600  | 2.31%               | 9.09%               | 70,212           | 0.806           | 1,955     | 4.8 | 29.9  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| SJG                              | 20,600  | -14.17%             | -11.21%             | 9,725            | -0.685          | 3,937     | 1.2 | 5.5   | Trung tính | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| ACV                              | 44,600  | -0.45%              | 0.22%               | 160,488          | -0.356          | 2,980     | 2.2 | 15.0  | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| MSR                              | 40,000  | -1.48%              | 4.44%               | 44,354           | -0.326          | 700       | 3.5 | 57.6  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| VGI                              | 87,800  | 0.23%               | -3.41%              | 269,277          | 0.305           | 3,657     | 6.1 | 24.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VFC                              | 104,000 | 14.92%              | 14.92%              | 3,515            | 0.261           | 306       | 5.3 | 339.7 | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| ABB                              | 15,300  | 2.00%               | 2.00%               | 21,604           | 0.215           | 2,552     | 1.3 | 6.1   | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| CC1                              | 37,000  | 2.49%               | 5.71%               | 14,723           | 0.182           | 589       | 3.3 | 62.8  | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Tích cực     |
| TSJ                              | 31,500  | -14.86%             | -14.86%             | 2,356            | -0.174          | 1,361     | 2.7 | 23.1  | Tiêu cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| HNG                              | 7,400   | -3.90%              | 2.78%               | 8,395            | -0.163          | -870      | 7.1 | -8.7  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

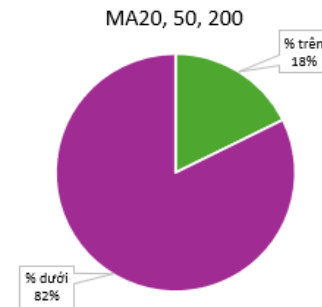
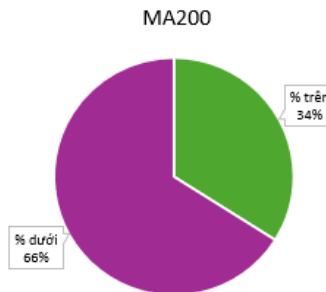
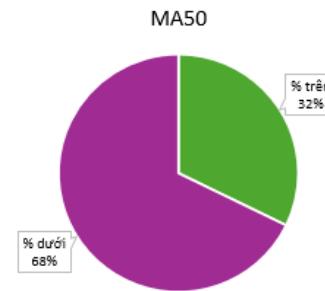
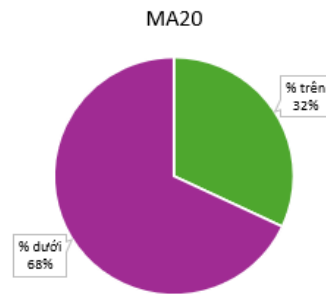
| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |         |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|-------------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VHM               | 161,500 | 7.0%         | 1362.7        | 756.4            | 58,000                | 151,200              | 2.5 | 10.2 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| STB               | 73,700  | 7.0%         | 1371.3        | 438.1            | 38,850                | 68,900               | 2.3 | 30.0 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VTZ               | 20,800  | 1.5%         | 21.5          | 22.0             | 16,300                | 20,500               | 1.8 | 25.3 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| DSH               | 18,000  | 5.9%         | 10.5          | 5.5              | 9,878                 | 17,900               | 0.9 | 1.2  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| C32               | 15,300  | 7.0%         | 5.5           | 1.5              | 8,675                 | 14,550               | 0.8 | 17.5 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| ASP               | 7,440   | 6.9%         | 5.4           | 1.3              | 4,370                 | 6,960                | 0.7 | 5.0  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|-----------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã              | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| FPT             | 73,000 | -0.4%        | 747.7         | 618.0            | 73,100                | 110,945              | 3.2 | 12.8 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| PAN           | 32,850 | 1.9%         | 151.0         | 29.1             | 22,516                | 35,350               | 1.2 | 6.0  | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| PET           | 49,000 | 6.2%         | 136.2         | 39.3             | 18,325                | 51,300               | 2.2 | 17.8 | Tích cực | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---





## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 07/05/2026 | 06/05/2026 | 05/05/2026 | 04/05/2026 | 29/04/2026 | 28/04/2026 | 24/04/2026 | 23/04/2026 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 30%        | 30%        | 30%        | 31%        | 31%        | 30%        | 30%        | 31%        |
|         |       | Dưới | 70%        | 70%        | 70%        | 69%        | 69%        | 70%        | 70%        | 69%        |
|         | MA50  | Trên | 37%        | 40%        | 35%        | 38%        | 37%        | 36%        | 38%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 63%        | 60%        | 65%        | 62%        | 63%        | 64%        | 62%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 37%        | 42%        | 36%        | 41%        | 40%        | 37%        | 42%        | 41%        |
|         |       | Dưới | 63%        | 58%        | 64%        | 59%        | 60%        | 63%        | 58%        | 59%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 53%        | 50%        | 50%        | 50%        | 43%        | 37%        | 40%        | 53%        |
|         |       | Dưới | 47%        | 50%        | 50%        | 50%        | 57%        | 63%        | 60%        | 47%        |
|         | MA50  | Trên | 57%        | 60%        | 50%        | 60%        | 45%        | 50%        | 47%        | 57%        |
|         |       | Dưới | 43%        | 40%        | 50%        | 40%        | 55%        | 50%        | 53%        | 43%        |
|         | MA20  | Trên | 60%        | 67%        | 57%        | 53%        | 53%        | 57%        | 60%        | 73%        |
|         |       | Dưới | 40%        | 33%        | 43%        | 47%        | 47%        | 43%        | 40%        | 27%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 35%        | 36%        | 35%        | 36%        | 34%        | 33%        | 34%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 64%        | 65%        | 64%        | 66%        | 67%        | 66%        | 67%        |
|         | MA50  | Trên | 35%        | 35%        | 34%        | 37%        | 35%        | 35%        | 37%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 65%        | 66%        | 63%        | 65%        | 65%        | 63%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 35%        | 36%        | 35%        | 36%        | 34%        | 33%        | 34%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 64%        | 65%        | 64%        | 66%        | 67%        | 66%        | 67%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 29%        | 29%        | 29%        | 30%        | 30%        | 29%        | 30%        | 30%        |
|         |       | Dưới | 71%        | 71%        | 71%        | 70%        | 70%        | 71%        | 70%        | 70%        |
|         | MA50  | Trên | 30%        | 30%        | 29%        | 29%        | 29%        | 29%        | 31%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 70%        | 70%        | 71%        | 71%        | 71%        | 71%        | 69%        | 68%        |
|         | MA20  | Trên | 35%        | 37%        | 36%        | 36%        | 35%        | 35%        | 36%        | 36%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 63%        | 64%        | 64%        | 65%        | 65%        | 64%        | 64%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 16 |                         | Tháng 5 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 4 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----------|-------------------------|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|          |                         | 07      | 06 | 05 | 04 | 29 | 28 | 24 | 23 | 22 | 21 | 20      | 17 | 16 | 15 | 14 | 13 | 10 | 09 | 08 | 07 |
| 1        | Bất động sản            | 65      | 63 | 63 | 64 | 62 | 60 | 64 | 62 | 64 | 64 | 66      | 67 | 68 | 67 | 64 | 60 | 63 | 62 | 57 | 47 |
| 2        | Tài nguyên Cơ bản       | 61      | 55 | 53 | 54 | 54 | 56 | 58 | 58 | 63 | 62 | 64      | 58 | 59 | 61 | 54 | 51 | 58 | 57 | 52 | 45 |
| 3        | Du lịch và Giải trí     | 59      | 57 | 54 | 55 | 52 | 47 | 50 | 56 | 58 | 61 | 57      | 57 | 57 | 50 | 45 | 44 | 45 | 47 | 46 | 39 |
| 4        | Ngân hàng               | 57      | 54 | 53 | 53 | 54 | 54 | 59 | 59 | 57 | 57 | 55      | 53 | 53 | 57 | 56 | 53 | 57 | 57 | 50 | 36 |
| 5        | Hóa chất                | 55      | 52 | 51 | 44 | 43 | 42 | 46 | 46 | 49 | 47 | 45      | 40 | 39 | 42 | 41 | 42 | 43 | 42 | 38 | 34 |
| 6        | Thực phẩm và đồ uống... | 55      | 53 | 49 | 52 | 53 | 55 | 58 | 58 | 57 | 57 | 56      | 53 | 52 | 53 | 51 | 52 | 55 | 54 | 50 | 40 |
| 7        | Hàng & Dịch vụ Côn...   | 53      | 51 | 48 | 46 | 45 | 47 | 51 | 51 | 51 | 48 | 45      | 45 | 45 | 48 | 49 | 49 | 52 | 53 | 50 | 45 |
| 8        | Xây dựng và Vật liệu    | 53      | 54 | 53 | 56 | 56 | 57 | 62 | 59 | 61 | 60 | 61      | 59 | 60 | 64 | 63 | 58 | 62 | 59 | 52 | 43 |
| 9        | Dịch vụ tài chính       | 52      | 43 | 38 | 35 | 38 | 36 | 42 | 44 | 47 | 48 | 51      | 51 | 54 | 55 | 54 | 50 | 53 | 56 | 49 | 37 |
| 10       | Ô tô và phụ tùng        | 48      | 45 | 46 | 39 | 44 | 49 | 52 | 51 | 54 | 55 | 53      | 50 | 51 | 52 | 53 | 53 | 52 | 51 | 49 | 45 |
| 11       | Bán lẻ                  | 46      | 44 | 42 | 40 | 47 | 48 | 55 | 58 | 64 | 63 | 63      | 59 | 57 | 57 | 58 | 55 | 62 | 62 | 55 | 47 |
| 12       | Đầu khí                 | 46      | 50 | 43 | 27 | 29 | 33 | 36 | 36 | 38 | 38 | 37      | 38 | 37 | 38 | 41 | 42 | 39 | 39 | 40 | 38 |
| 13       | Điện, nước & xăng d...  | 40      | 37 | 35 | 32 | 29 | 32 | 34 | 37 | 41 | 43 | 48      | 49 | 49 | 52 | 52 | 53 | 53 | 53 | 54 | 49 |
| 14       | Hàng cá nhân & Gia ...  | 38      | 33 | 34 | 36 | 41 | 41 | 47 | 50 | 54 | 52 | 51      | 49 | 50 | 49 | 51 | 45 | 47 | 51 | 42 | 34 |
| 15       | Bảo hiểm                | 20      | 18 | 19 | 17 | 20 | 20 | 25 | 22 | 25 | 27 | 32      | 33 | 37 | 42 | 44 | 42 | 50 | 55 | 55 | 51 |
| 16       | Công nghệ Thông tin     | 17      | 19 | 17 | 20 | 19 | 16 | 26 | 26 | 27 | 24 | 24      | 20 | 23 | 26 | 27 | 23 | 26 | 30 | 21 | 15 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB   | PE    | EPS    | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|------|-------|--------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VIC | 224,000 | 2.1%                 | -0.7%                | 1,726,151            | 11.7 | 148.7 | 1,506  | 964.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VHM | 161,500 | 7.0%                 | 7.0%                 | 663,347              | 2.5  | 10.2  | 15,766 | 1,362.7           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VPL | 91,500  | 1.7%                 | 8.5%                 | 164,087              | 4.3  | 65.1  | 1,405  | 138.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| LPB | 51,200  | 3.6%                 | 12.3%                | 152,949              | 3.1  | 13.7  | 3,738  | 126.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GVR | 35,850  | 0.1%                 | 8.6%                 | 143,400              | 2.4  | 22.8  | 1,572  | 190.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| STB | 73,700  | 7.0%                 | 8.2%                 | 138,940              | 2.3  | 30.0  | 2,454  | 1,371.3           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HDB | 27,500  | 3.4%                 | 3.4%                 | 137,645              | 1.7  | 7.8   | 3,546  | 813.2             | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| MWG | 86,000  | 0.0%                 | 0.5%                 | 126,284              | 3.6  | 15.5  | 5,552  | 548.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| MSN | 81,000  | 3.3%                 | 4.7%                 | 117,119              | 3.2  | 24.8  | 3,268  | 1,276.0           | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VJC | 182,000 | 0.3%                 | 1.8%                 | 107,673              | 4.2  | 42.4  | 4,290  | 230.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VRE | 36,500  | -0.3%                | 18.5%                | 82,940               | 1.7  | 12.1  | 3,025  | 468.3             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEE | 122,100 | 6.9%                 | 20.7%                | 78,205               | 10.2 | 23.1  | 5,285  | 378.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tiêu cực        |
| POW | 14,350  | 0.0%                 | 13.4%                | 44,024               | 1.2  | 12.8  | 1,122  | 334.4             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| GEX | 31,400  | 7.0%                 | 16.7%                | 41,086               | 2.1  | 27.6  | 1,139  | 1,078.1           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| MSB | 13,000  | 2.0%                 | 4.0%                 | 40,560               | 0.9  | 6.9   | 1,884  | 280.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| GMD | 79,500  | 1.4%                 | 6.0%                 | 33,906               | 2.5  | 17.8  | 4,457  | 211.6             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HCM | 28,200  | -0.9%                | 5.4%                 | 30,455               | 2.1  | 20.4  | 1,382  | 188.5             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| NAB | 14,500  | 1.0%                 | 3.2%                 | 24,877               | 1.0  | 5.5   | 2,633  | 35.6              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ABB | 15,300  | 2.0%                 | 2.0%                 | 21,604               | 1.3  | 6.1   | 2,552  | 28.9              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| QNS | 47,000  | 0.6%                 | 4.7%                 | 17,252               | 1.6  | 9.0   | 5,212  | 10.4              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE   | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|------|-------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| MCH | 131,700 | 0.0%                 | -5.6%                | 170,481              | 9.9 | 24.7 | 5,341 | 56.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PC1 | 19,050  | -3.8%                | -8.9%                | 7,835                | 1.2 | 7.5  | 2,532 | 199.3             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CSM | 11,700  | -2.5%                | -4.9%                | 1,212                | 0.9 | 24.7 | 474   | 6.1               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACB | 22,900  | -0.9%                | -2.6%                | 117,629              | 1.2 | 7.2  | 3,167 | 464.6             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SHB | 14,100  | 0.0%                 | -2.4%                | 74,068               | 1.0 | 5.4  | 2,623 | 568.9             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BCM | 53,400  | -0.7%                | -0.4%                | 55,269               | 2.5 | 16.2 | 3,294 | 13.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VIB | 16,100  | -0.6%                | -2.1%                | 54,804               | 1.1 | 7.2  | 2,231 | 73.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TPB | 16,050  | -1.2%                | -1.2%                | 44,523               | 1.0 | 6.0  | 2,661 | 167.1             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| VCI | 25,900  | -2.3%                | -1.3%                | 29,724               | 1.7 | 19.7 | 1,314 | 263.1             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 24,200  | 0.0%                 | -4.7%                | 27,158               | 1.4 | 22.5 | 1,077 | 213.2             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FRT | 145,700 | -1.4%                | -1.2%                | 24,813               | 5.6 | 27.1 | 5,368 | 46.6              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| HUT | 16,000  | -1.8%                | 0.0%                 | 17,093               | 1.6 | 32.6 | 491   | 35.3              | Tiêu cực | -7.5 | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 27,000  | -0.9%                | -2.0%                | 13,098               | 1.0 | 16.9 | 1,599 | 105.7             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VTP | 66,200  | -0.3%                | -3.8%                | 11,448               | 6.5 | 22.3 | 2,970 | 34.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 25,550  | -0.2%                | 0.0%                 | 9,453                | 1.4 | 14.2 | 1,798 | 47.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IJC | 10,100  | -1.0%                | 0.5%                 | 6,359                | 0.8 | 7.4  | 1,373 | 12.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ANV | 23,650  | -0.8%                | -2.7%                | 6,297                | 1.7 | 5.9  | 3,992 | 11.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SCS | 51,900  | -0.8%                | -0.8%                | 4,925                | 3.0 | 7.0  | 7,391 | 6.5               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VDS | 14,100  | -2.8%                | -0.7%                | 3,835                | 1.3 | 16.2 | 872   | 8.8               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DDV | 26,000  | -1.1%                | 1.6%                 | 3,806                | 1.6 | 6.0  | 4,354 | 8.1               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE     | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|--------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| STK | 13,100  | 1.55%                  | -1.13%                 | 25,500       | 97.7%    | (143)     | 1.1 | -91.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 24,200  | 0.00%                  | -4.72%                 | 43,700       | 80.6%    | 1,077     | 1.4 | 22.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 27,000  | -0.92%                 | -2.00%                 | 45,800       | 68.1%    | 1,599     | 1.0 | 16.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 53,900  | -3.41%                 | 3.06%                  | 91,200       | 63.4%    | 6,911     | 1.3 | 7.8    | Tiêu cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FPT | 73,000  | -0.41%                 | -1.88%                 | 116,600      | 59.1%    | 5,691     | 3.2 | 12.8   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BMI | 14,850  | 0.34%                  | -1.66%                 | 23,100       | 56.1%    | 1,676     | 0.8 | 8.9    | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SZC | 27,250  | 0.00%                  | 0.18%                  | 42,400       | 55.6%    | 1,309     | 1.5 | 20.8   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PC1 | 19,050  | -3.79%                 | -8.85%                 | 30,500       | 54.0%    | 2,532     | 1.2 | 7.5    | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGC | 43,850  | 0.80%                  | 1.98%                  | 64,100       | 47.4%    | 2,896     | 2.2 | 15.1   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVS | 38,900  | -3.23%                 | 7.46%                  | 58,100       | 44.5%    | 3,781     | 1.3 | 10.3   | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| SSI | 28,350  | -0.53%                 | 2.53%                  | 40,800       | 43.2%    | 2,153     | 1.8 | 13.2   | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PLC | 22,000  | -1.79%                 | 0.92%                  | 31,900       | 42.4%    | (99)      | 1.4 | -223.1 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 25,550  | -0.20%                 | 0.00%                  | 36,200       | 41.4%    | 1,798     | 1.4 | 14.2   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TV2 | 34,500  | -0.86%                 | -0.86%                 | 49,000       | 40.8%    | 1,971     | 1.8 | 17.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACB | 22,900  | -0.87%                 | -2.55%                 | 32,000       | 38.5%    | 3,167     | 1.2 | 7.2    | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MCH | 131,700 | 0.00%                  | -5.59%                 | 181,700      | 38.0%    | 5,341     | 9.9 | 24.7   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACG | 34,000  | 0.89%                  | 0.59%                  | 45,800       | 35.9%    | 3,521     | 1.2 | 9.7    | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| VPB | 28,150  | 0.54%                  | 4.26%                  | 38,000       | 35.7%    | 3,314     | 1.3 | 8.5    | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| DCM | 41,100  | -3.52%                 | 1.86%                  | 57,600       | 35.2%    | 4,413     | 1.9 | 9.3    | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| MBB | 26,100  | 0.19%                  | 0.38%                  | 35,000       | 34.4%    | 3,442     | 1.5 | 7.6    | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn